TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 27/4/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Văn Kiệt.**
2/ Bà **Lê Thị Thu Yến**.
Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** - KSV.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 381/2022/TLST-DS ngày 08/12/2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐST-DS ngày 17/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-DS ngày 07/4/2023, thông báo dời phiên tòa số 01/2023/TB-DS ngày 24/4/2023giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh 1976.
Địa chỉ: Ấp Phước Thuận, xã A, TP B, Tiền Giang.
- Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh 1974.(có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Phước Thuận, xã A, TP B, Tiền Giang.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Thị Mỹ Lắng, sinh 1962.
Địa chỉ: Số 125 ấp Chợ, xã C, TP B, Tiền Giang.
- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh 1974.(vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Long Thạnh, xã D, huyện E, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có quen biết, bà Lê Thị T có cho ông Nguyễn Văn Th mượn số tiền 45.000.000 đồng, việc cho mượn tiền giữa bà T và ông Th có làm biên nhận. Cụ thể: Ngày 01/8/2022 ông Th có viết giấy mượn tiền của bà T với số tiền 45.000.000 đồng. Hẹn 02 tháng sau sẽ trả. Nhưng đến nay ông Th không trả số tiền trên cho bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc ông Th trả cho bà T số tiền 45.000.000 đồng đã mượn.

* Đối với bị đơn bà ông Nguyễn Văn Th cũng như người đại diện ủy quyền, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, làm bản tự khai, tham gia hòa giải nhưng bà đều vắng mặt không rõ lý do, không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và đến phiên tòa xét xử lần thứ hai ông Th, đại diện theo ủy quyền của ông Th là ông Nguyễn Hoàng A vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 45.000.000 đồng; bị đơn phải chịu án phí Dân sự Sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

(Tài liệu nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, căn cước công dân, sổ hộ khẩu (bản sao), các biên nhận nợ, giấy ủy quyền; Bị đơn: Giấy ủy quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ đã vay (không lãi) là tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản), bị đơn có nơi cư trú tại TP Mỹ Tho nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu của các đương sự :

- Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên không xét.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Th trả số tiền 45.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào lời trình bày cũng như chứng cứ mà nguyên đơn, đại diện nguyên đơn cung cấp và lời thừa nhận của đại diện phía bị đơn thì ngày 01/8/2022 ông Nguyễn Văn Th có vay của bà Lê Thị T số tiền 45.000.000 đồng (không lãi). Việc vay tiền này có làm biên nhận, có xác định thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày ghi biên nhận nhưng đến nay, ông Th chưa trả cho bà T. Đối với ông Th và người đại diện theo ủy quyền đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ, biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không gởi bản tự khai nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập cho thấy ông Th, người đại diện theo ủy quyền có thái độ xem thường pháp luật và chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng sự thật. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Do đó, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự;

Tuyên xử:

1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Văn Th trả cho bà Lê Thị T số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

2] Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án gửi Cơ quan Thi hành án Dân sự, mà ông Th không thanh toán hoặc chậm thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng, ông Th còn phải trả cho bà T khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu số tiền 2.250.000 đồng. Hoàn lại cho bà Lê Thị T số tiền 1.125.000 đồng theo biên lai thu số 0023124 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP Mỹ Tho.

4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG**;**
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng